

– Củng cố về thực hiện phép trừ các số có đến bốn chữ số và giải bài toán bằng 2 phép tính.

## B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. GV hướng dẫn HS thực hiện trừ nhẩm các số tròn nghìn, tròn trăm

**Bài 1 :** GV viết lên bảng phép trừ  $8000 - 5000$  và yêu cầu HS phải tính nhẩm. Cho HS tự nêu cách trừ nhẩm, rồi GV (hoặc HS) giới thiệu cách trừ nhẩm như SGK ( $8$  nghìn  $- 5$  nghìn  $= 3$  nghìn, vậy :  $8000 - 5000 = 3000$ ). Cho HS nêu lại cách trừ nhẩm (như trên).

Cho HS tự làm tiếp các bài trừ nhẩm rồi chữa bài.

#### **Bài 2 :**

– GV viết lên bảng phép trừ  $5700 - 200$  và yêu cầu HS phải trừ nhẩm. Cho HS nêu cách tính nhẩm, chẳng hạn :  $57$  trăm  $- 2$  trăm  $= 55$  trăm, vậy :

$$5700 - 200 = 5500.$$

– Cho HS tự làm tiếp các bài trừ nhẩm rồi chữa bài.

Tương tự với dạng bài  $8400 - 3000$ . (Có thể coi  $8400 - 3000$  là  $84$  trăm  $- 30$  trăm  $= 54$  trăm, vậy  $8400 - 3000 = 5400$ ).

**Bài 3 :** Cho HS tự đặt tính rồi tính. Khi chữa bài nên cho HS nhận xét về cách đặt tính của bạn và cho HS nêu cách tính một số phép trừ.

**Bài 4 :** Cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi giải bài toán theo 2 cách khác nhau. Chẳng hạn HS có thể tóm tắt ở trên bảng rồi chữa bài như sau :

Tóm tắt : Có :  $4720\text{kg}$   
Chuyển lần 1 :  $2000\text{kg}$   
Chuyển lần 2 :  $1700\text{kg}$   
Còn : ... kg ?

#### *Bài giải*

*Cách 1 :*

Số muối còn lại sau khi chuyển lần 1 :

$$4720 - 2000 = 2720 \text{ (kg)}$$

Số muối còn lại sau khi chuyển lần 2 :

$$2720 - 1700 = 1020 \text{ (kg)}$$

*Đáp số :*  $1020\text{kg}$ .

*Cách 2 :*

Hai lần chuyển muối được :

$$2000 + 1700 = 3700 \text{ (kg)}$$

Số muối còn lại trong kho :

$$4720 - 3700 = 1020 \text{ (kg)}$$

*Đáp số :*  $1020\text{kg}$ .

## ● 104. LUYỆN TẬP CHUNG

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Củng cố về cộng, trừ (nhẩm và viết) các số trong phạm vi 10 000.
- Củng cố về giải bài toán bằng hai phép tính và tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ.

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức cho HS tự làm rồi chữa bài :

**Bài 1 :** Cho HS nêu kết quả tính nhẩm. Khi chữa bài, GV nên yêu cầu HS nêu cách nhẩm.

**Bài 2 :** HS tự đặt tính rồi tính. Khi chữa bài, GV nên yêu cầu HS nêu cách tính.

**Bài 3 :** HS tự tóm tắt rồi tự giải bài toán. GV gọi 1 HS chữa bài trên bảng. Chẳng hạn, có thể nêu bài giải như sau :

*Bài giải*

Số cây trồng thêm được :

$$948 : 3 = 316 \text{ (cây)}$$

Số cây trồng được tất cả là :

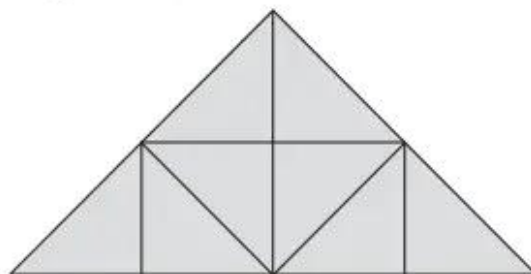
$$948 + 316 = 1264 \text{ (cây)}$$

*Đáp số :* 1264 cây.

**Bài 4 :** HS làm bài rồi chữa bài.

Bài 4 không yêu cầu HS thử lại. Tuy nhiên, GV nên cho HS nêu cách kiểm tra lại kết quả tìm  $x$ . (Chẳng hạn, ở phần a), sau khi tìm được  $x = 141$ , có thể thay  $x = 141$  để tìm tổng  $141 + 1909$ . Tổng  $141 + 1909$  bằng 2050. Vậy  $x = 141$ ).

**Bài 5 :** HS có thể xếp hình như sau :



## ● 105. THÁNG – NĂM

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Làm quen với các đơn vị đo thời gian : tháng, năm. Biết được một năm có 12 tháng.
- Biết tên gọi các tháng trong một năm.
- Biết số ngày trong từng tháng.
- Biết xem lịch (tờ lịch tháng, năm...).

### B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tờ lịch năm 2005 (tương tự như trong sách) hoặc tờ lịch năm hiện hành.

### C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Giới thiệu các tháng trong năm và số ngày trong từng tháng

a) Giới thiệu tên gọi các tháng trong năm.

– GV treo tờ lịch năm 2005 lên bảng và giới thiệu : "Đây là tờ lịch năm 2005. Lịch ghi các tháng trong năm 2005 ; ghi các ngày trong từng tháng". GV có thể sử dụng tờ lịch năm hiện hành để giới thiệu với HS.

– GV cho HS quan sát tờ lịch năm 2005 trong sách và nêu câu hỏi : "Một năm có bao nhiêu tháng ?" (12 tháng). GV nói và ghi tên các tháng lên bảng : "Một năm có 12 tháng là : tháng Một, tháng Hai, tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm, tháng Sáu, tháng Bảy, tháng Tám, tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai".

– Gọi vài HS nhắc lại.

*Chú ý :*

– Trên tờ lịch, tên các tháng thường được viết bằng số, chẳng hạn "tháng Một" thì viết là "tháng 1", " tháng Hai" thì viết là "tháng 2",...

– Không nêu tên gọi các tháng khác với tên gọi đã nêu trong sách (chẳng hạn : không nêu "tháng Một" là "tháng Giêng", "tháng Mười hai" là "tháng Chạp").